

Mỏ Cày Bắc, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v: “Yêu cầu xác định cha cho con”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Đạt.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 219/2019/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số: 397/2019/QĐPH-ST ngày 17 tháng 6 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 (có mặt).

Trú tại: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Đối với: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1966 (chết).

- *Người làm chứng:* Bà Đặng Thị V, sinh năm 1940 (có mặt).

Trú tại: ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình và lời trình bày của bà Nguyễn Thị N tại phiên họp thể hiện: vào năm 2007 bà N và ông Nguyễn Văn G tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn do ông G bị bệnh động kinh đã nhiều năm. Sau đó đến tháng 5 năm 2008, bà N đã sinh con là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/5/2008, cháu T là con chung giữa bà và ông G. Đến ngày 13 tháng 9 năm 2008 bà đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Ngọc T nhưng không thể khai tên cha là Nguyễn Văn G được do bà và ông G không có đăng ký kết hôn. Đến tháng 02 năm 2019 ông G chết do bệnh, nay bà yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/5/2008 là con ruột của ông G để bà được cải chính, bổ sung trong giấy khai sinh của cháu T tên cha là Nguyễn Văn G.

Căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2019 và lời trình bày của bà Đặng Thị V tại phiên họp thể hiện: bà là mẹ ruột của ông Nguyễn Văn G, từ trước đến nay ông G đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống chung nhà với bà ở ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre. Thời điểm ông G được 19 tuổi thì ông G có cưới vợ tên là Nguyễn Thị Thùy H nhưng chỉ tổ chức lễ cưới chứ không có đăng ký kết hôn, ông G và bà H có 01 con chung nay đã được khoảng 31 tuổi. Do ông G và bà H không hợp nhau nên đã chia tay, đến năm 2007 ông G tự nguyện tiến đến hôn nhân với bà Nguyễn Thị N, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn do ông G bị bệnh động kinh đã nhiều năm. Sau đó đến tháng 5 năm 2008, bà N đã sinh con là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/5/2008, hiện đang sống chung với bà N, bà xác định cháu T chính là con chung giữa bà N và anh G. Vào tháng 02 năm 2019 ông G chết do bệnh, nay bà N yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/5/2008 là con ruột của ông G là đúng sự thật.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình, Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: đề nghị Tòa án áp dụng Điều 88, 90, 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/5/2008 là con ruột của ông Nguyễn Văn G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Căn cứ vào lời trình bày của bà Nguyễn Thị N và bà Đặng Thị V tại phiên họp và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì có căn cứ xác định: vào năm 2007 bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn G tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn do ông G bị bệnh động kinh đã nhiều năm. Sau đó đến tháng 5 năm 2008, bà N đã sinh con là cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/5/2008. Đến ngày 13 tháng 9 năm 2008 bà N đăng ký khai sinh cho cháu Nguyễn Ngọc T nhưng không thể khai tên cha là Nguyễn Văn G được do bà N và ông G không có đăng ký kết hôn. Đến tháng 02 năm 2019 ông G chết do bệnh. Bà N và bà V đều xác định cháu T là con chung giữa bà N và ông G. Đồng thời, căn cứ các đơn xin xác nhận của các chị em ruột của ông Nguyễn Văn G là bà Nguyễn Thị K, ông Nguyễn Văn V, bà Nguyễn Thị U và chính quyền địa phương đều xác nhận: bà N có chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Văn G từ năm 2007 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/5/2008 là con ruột của ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị N. Căn cứ vào Điều 88, 90 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng...; Con có quyền nhận cha, mẹ của mình, kể cả trong trường hợp cha, mẹ đã chết...”. Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định cháu T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà N và ông G nên xác định cháu T

là con chung của bà N và ông G. Do đó, bà N yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/5/2008 là con ruột của ông Nguyễn Văn G là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: bà Nguyễn Thị N yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 88, 90, 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc yêu cầu Tòa án xác định cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 02/5/2008 là con ruột của ông Nguyễn Văn G (sinh năm 1966, nơi đăng ký thường trú trước khi chết: ấp G, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre).

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: bà Nguyễn Thị N yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã H;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Ngọc Đạt